

Tuần 16

Tiết 62,63 : Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)

Nội dung 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ, so sánh.

2. Kỹ năng

HS làm việc nhóm, cá nhân để hoàn thành bài tập.

3. Thái độ

Bồi dưỡng những tình cảm trong sáng, yêu quý tiếng Việt.

B. KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT: Tìm hiểu về biện pháp tu từ ẩn dụ, hoán dụ (SGK/111)

1. Biện pháp tu từ: là việc sử dụng ngôn ngữ theo một cách đặc biệt (về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản) làm cho lời văn hay hơn, đẹp hơn, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm trong diễn đạt và tạo ấn tượng với người đọc.

Ví dụ: so sánh, nhân hoá, liệt kê, phép điệp, tương phản – đối lập,...

2. Biện pháp tu từ ẩn dụ:

- Là một biện pháp tu từ quen thuộc, thường được sử dụng trong tác phẩm văn học.

- **Khái niệm:** Ẩn dụ (so sánh ngầm) là biện pháp tu từ, theo đó, sự vật, hiện tượng này được gọi bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ:

Về thăm nhà Bác làng Sen

*Có hàng râm bụt **thấp lên lửa hồng***

→ Ẩn dụ qua cụm từ “thấp lên lửa hồng” : chỉ hàng hoa râm bụt trước cửa nhà Bác ra hoa và nở hoa màu đỏ rất nhiều.

Hình ảnh ẩn dụ giúp cho 2 câu thơ thêm sinh động, gợi hình gợi cảm hơn.

3. Biện pháp tu từ hoán dụ.

- Hoán dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

VD 1: Chiếc thuyền im bến mỏi chờ về nằm.

Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ.

→ *Chiếc thuyền* là hình ảnh hoán dụ chỉ người dân chài vì *chiếc thuyền* là vật dụng gắn gũi, gắn bó với người dân chài và nghề nghiệp của họ (Hoán dụ lấy vật dụng chỉ chủ thể sở hữu).

VD 2. “Cả nhà ăn cơm trong hương lúa đầu mùa...” (Hoán dụ lấy vật chứa để gọi vật được chứa).

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Bài tập 1. SGK trang 121

Tìm một câu có sử dụng biện pháp so sánh và một câu sử dụng biện pháp ẩn dụ trong Lao xao ngày hè. Chỉ ra điểm giống nhau và khác nhau giữa hai biện pháp tu từ này?

Trả lời:

- Câu văn có phép so sánh: *Con diều hâu lao như mũi tên xuống.*

- Câu văn có phép ẩn dụ: *Lần này nó chưa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.*

→ “Những mũi tên đen” là hình ảnh ẩn dụ.

* Biện pháp so sánh và ẩn dụ có đặc điểm giống và khác nhau:

Giống nhau:

- Các sự việc, hiện tượng có nét tương đồng với nhau.

- Đều có vế B (Sự vật dùng để so sánh, tăng sức gợi hình, gợi cảm).

Khác nhau:

- Biện pháp So sánh có 2 vế A, B đầy đủ.

- Ẩn dụ: Ẩn đi vế A, chỉ còn vế B. Cách nói này có tính hàm súc cao hơn, gợi ra nhiều liên tưởng...

Bài tập 2 /Tr 121:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi ở dưới: *Người ta nói chèo bẻo là kẻ cắp. Kẻ cắp hôm nay gặp bà già! Nhưng từ đây tôi lại quý chèo bẻo. Ngày mùa, chúng thức suốt đêm. Mối tò mò đất nó đã cất tiếng gọi người: “Chè cheo chét” ... Chúng nó trị kẻ ác. Thì ra, người có tội khi trở thành người tốt thì tốt lắm!*

a. Chỉ ra biện pháp ẩn dụ trong đoạn văn.

b. Nêu nét tương đồng giữa các sự vật, hiện tượng được so sánh ngầm với nhau và tác dụng của biện pháp này trong việc miêu tả loài vật.

Trả lời:

a. Biện pháp tu từ ẩn dụ trong đoạn văn:

- *bà già, kẻ ác* – để chỉ lũ diều hâu.

- *Người có tội* – để chỉ chèo bẻo

b. Nét tương đồng

- Kẻ ác: để chỉ điều hâu bởi nó là con vật hung dữ, thường bắt gà con. (sự giống nhau dựa trên bản chất là xấu xa)

- Bà già: để chỉ điều hâu, ý nói đây là đối thủ đáng gờm của chèo bẻo (sự giống nhau dựa trên bản chất là xấu xa)

- Người có tội để chỉ chèo bẻo, ý muốn nói chèo bẻo cũng là loài vật khá hung dữ, thích ăn thịt các loài côn trùng (tương đồng dựa trên bản chất).

→ Tác dụng của phép ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt, khiến cho thế giới các loài chim hiện lên sinh động, bộc lộ được những đặc điểm giống như con người.

Bài tập 3/Tr 121:

Hãy xác định biện pháp tu từ trong các câu văn dưới đây và cho biết dựa vào đâu để xác định như vậy:

a. Cả làng xóm hình như (...) cùng thức với giời, với đất.

b. Sau nhà có hai đống “sây” lăm.

c. Thời đó đường Bờ Sông chỉ trải đá, chưa tráng nhựa, chiều hè gió ngoài sông thổi vào, bụi mù, thành phố phải dùng những xe bò kéo chở nước đi tưới.

d. Mùa đông, tôi không ra đường chơi được thì ở nhà đọc truyện Tàu cho cả nhà trong (...), nhà ngoài (...) nghe, hết một cuốn thì cầm hai xu chạy về lại hiệu Cát Thành đầu phố hàng Gai đổi cuốn khác.

Trả lời:

- Phép hoán dụ.

- Dựa vào nội dung của câu, có thể xác định như sau:

a. cả làng xóm – chỉ người trong làng xóm

b. hai đống sây – chỉ những con ong trong đống

→ lấy vật chứa để gọi vật được chứa.

c. thành phố - chỉ người dân trong thành phố

→ Lấy vật chứa để gọi vật được chứa.

d. nhà trong, nhà ngoài - chỉ những người thân ở nhà trong và nhà ngoài (mỗi “nhà” là một gia đình riêng)

→ lấy vật chứa để gọi vật được chứa.

Bài tập 4.

Theo em, cụm từ “mắt xanh” trong câu thơ: “Trầu ơi, hãy tỉnh lại/Mở mắt xanh ra nào” gọi cho ta liên tưởng đến hình ảnh quen thuộc nào? “mắt xanh” trong trường hợp này có phải là ẩn dụ không? Dựa vào đâu để nói như vậy?

Trả lời:

Cơ sở liên tưởng: “mắt xanh” gọi liên tưởng đến hình ảnh chiếc lá trầu.

“Mắt xanh” →Biện pháp tu từ nhân hóa.

→Cây trầu cũng có mắt như con người.

Bài tập 5: Hãy dẫn ra một câu văn sử dụng biện pháp ẩn dụ hoặc hoán dụ trong *Lao xao ngày hè* hoặc *Thương nhớ bầy ong* mà em cho là thú vị và chia sẻ với mọi người.

Trả lời:

Hình ảnh sử dụng phép ẩn dụ :“Lần này nó chưa kịp ăn,những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.”

=> Hình ảnh ẩn dụ là *những mũi tên đen* nhằm nói tới những chú chèo bẻo. Hình ảnh đó gợi ra cho người đọc hình dung về chú chim chèo bẻo lao nhanh xuống để kịp cứu gà con đang bị điều hâu tha đi.

Bài tập 6. Hãy chỉ ra biện pháp tu từ trong các dòng thơ dưới đây và cho biết những dấu hiệu nào giúp em nhận ra biện pháp nghệ thuật ấy

Đã ngủ rồi hả trầu?

Tao đã đi ngủ đâu

Mà trầu mà đã ngủ

Trả lời:

Biện pháp tu từ nhân hoá, được gợi qua các từ: “đã ngủ rồi hả trầu?”.

→ Tác giả đã xưng hô, trò chuyện thân mật với sự vật (trầu) như với con người và từ miêu tả hành động cho sự vật giống như con người (ngủ).

Bài tập 7. *Lao xao ngày hè*, *Thương nhớ bầy ong*, *Đánh thức trầu* đều viết về tuổi thơ tác giả gắn với cây cối, loài vật. Cả ba văn bản đều sử dụng biện pháp nhân hoá. Theo em, vì sao như vậy?

Trả lời:

Cả ba văn bản đều sử dụng biện pháp nhân hoá vì các tác giả đã gọi, tả các loài vật, cây cối bằng những từ gọi tên, tả người với những suy nghĩ như con người.

→Biện pháp tu từ làm cho loài vật, cây cối trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.

III. VIẾT NGẮN: SGK trang 122

Hãy viết một đoạn văn khoảng 150 – 200 chữ nói về đặc điểm riêng của một cây hoa hoặc một con vật, trong đó có sử dụng biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.

*** Gợi ý:**

Nội dung:

- Hoa gì? Con vật nào?
- Đặc điểm phù hợp với loài hoa hay con vật.

Hình thức:

-Đoạn văn từ 150-200 chữ.

- Sử dụng đủ 3 biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, nhân hóa)

C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH

Tiết 62,63 : Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)

Nội dung 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT: SGK/111

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:

Bài tập 1.

- Câu văn có phép so sánh: Con diều hâu lao như mũi tên xuống.

- Câu văn có phép ẩn dụ: Lần này nó chưa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.

“Những mũi tên đen” là hình ảnh ẩn dụ.

* Biện pháp so sánh và ẩn dụ có đặc điểm giống và khác nhau:

Giống nhau:

- Các sự việc, hiện tượng có nét tương đồng với nhau.

- Đều có vế B (Sự vật dùng để so sánh, tăng sức gợi hình, gợi cảm).

Khác nhau:

- Biện pháp So sánh có 2 vế A, B đầy đủ.

- Ẩn dụ: Ẩn đi vế A, chỉ còn vế B. Cách nói này có tính hàm súc cao hơn, gợi ra nhiều liên tưởng...

Bài tập 2:

a. Biện pháp tu từ ẩn dụ trong đoạn văn:

- bà già, kẻ ác – để chỉ lũ diều hâu.

- Người có tội – để chỉ chèo béo

b. Nét tương đồng

- Kẻ ác: để chỉ diều hâu bởi nó là con vật hung dữ, thường bắt gà con. (sự giống nhau dựa trên bản chất là xấu xa)

- Bà già: để chỉ diều hâu, ý nói đây là đối thủ đáng gờm của chèo béo (sự giống nhau dựa trên bản chất là xấu xa)

- Người có tội để chỉ chèo béo, ý muốn nói chèo béo cũng là loài vật khá hung dữ, thích ăn thịt các loài côn trùng (tương đồng dựa trên bản chất).

Tác dụng của phép ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình , gợi cảm cho sự diễn đạt, khiến cho thế giới các loài chim hiện lên sinh động, bộc lộ được những đặc điểm giống như con người.

Bài tập 3.

- Phép hoán dụ.

- Dựa vào nội dung của câu, có thể xác định như sau:

a. cả làng xóm – chỉ người trong làng xóm

b. hai đống ong – chỉ những con ong trong đống

lấy vật chứa để gọi vật được chứa.

c. thành phố - chỉ người dân trong thành phố

ấy vật chứa để gọi vật được chứa.

d. nhà trong, nhà ngoài - chỉ những người thân ở nhà trong và nhà ngoài (mỗi “nhà” là một gia đình riêng)

lấy vật chứa để gọi vật được chứa.

Bài tập 4.

Cơ sở liên tưởng: “mắt xanh” gọi liên tưởng đến hình ảnh chiếc lá trầu.

“Mắt xanh” Biện pháp tu từ nhân hóa.

Cây trầu cũng có mắt như con người.

Bài tập 5:

Hình ảnh sử dụng phép ẩn dụ: “Lần này nó chưa kịp ăn, những mũi tên đen, mang hình đuôi cá từ đâu bay tới.”

=> Hình ảnh ẩn dụ là những mũi tên đen nhằm nói tới những chú chèo bẻo.

Bài tập 6. Biện pháp tu từ nhân hoá, được gọi qua các từ: “đã ngủ rồi hả trầu?”.

Tác giả đã xưng hô, trò chuyện thân mật với sự vật (trầu) như với con người và từ miêu tả hành động cho sự vật giống như con người (ngủ).

Bài tập 7. Cả ba văn bản đều sử dụng biện pháp nhân hoá vì các tác giả đã gọi, tả các loài vật, cây cối bằng những từ gọi tên, tả người với những suy nghĩ như con người.

Biện pháp tu từ làm cho loài vật, cây cối trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.

Nội dung 3: Viết ngắn

SGK/122

***Dặn dò:**

- Các em hoàn tất các bài tập

- Chuẩn bị bài “Đánh thức trầu”

Tuần 16

Tiết 64: Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)

Nội dung 4: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:

ĐÁNH THỨC TRÀU

(Trần Đăng Khoa)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Liên hệ, kết nối với văn bản *Lao xao ngày hè* và *Thương nhớ bầy ong* để hiểu hơn về chủ điểm *Trò chuyện cùng thiên nhiên*.

2. Kỹ năng

HS làm việc nhóm, cá nhân.

3. Thái độ

Bồi dưỡng những tình cảm trong sáng, Tâm hồn yêu thiên nhiên trong bài thơ.

B. KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

1. Nhà thơ Trần Đăng Khoa



(Còn nhỏ) (Hiện tại)

- Sinh ngày: 24 tháng 4, 1958

- Quê quán: làng Trục Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Là một nhà thơ, nhà báo, biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam.

Trần Đăng Khoa đã được nhiều người cho là thần đồng thơ văn. Ngay từ thuở ấu thơ, cậu bé đã được nghe bà và mẹ hát ru bằng những câu ca dao, những câu chuyện cổ tích, truyện Kiều... Thế giới kì ảo, lạ lùng của những câu chuyện cổ, những hình ảnh thân thuộc, giàu màu sắc trong những bài ca dao, những câu tục ngữ đã sớm in sâu trong tâm trí non nớt và trở thành mạch nguồn nuôi dưỡng hồn thơ Trần Đăng Khoa – một trong những yếu tố quan trọng tạo nên một thần đồng thơ giai đoạn sau này. Lên 8 tuổi, TĐK đã có thơ được đăng báo. Năm 1968, khi mới 10 tuổi đã sáng tác tập thơ đầu tiên: *Từ góc sân nhà em*, tiếp theo là *Góc sân*

và *khoảng trời*. Có lẽ tác phẩm nhiều người biết đến nhất của Trần Đăng Khoa là bài thơ "Hạt gạo làng ta", sáng tác năm 1968.

-Những nhân vật trong thơ Trần Đăng Khoa là những sự vật rất gần gũi hàng ngày như cây cối, con vật, góc sân, những trò chơi của trẻ em nông thôn...nên độc giả là thiếu nhi rất yêu thích thơ của ông.

2. Tác phẩm.

a. Đọc

b. Xuất xứ, thể loại, PTBĐ

* **Xuất xứ:** Bài “*Đánh thức trâu*” được in trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* (1996).

* **Thể loại:** thơ năm chữ.

* **PTBĐ:** Biểu cảm.

c. Bố cục: 2 phần:

+ Phần 1: Khổ thơ đầu =>*Lời hát của bà.*

+ Phần 2: phần còn lại =>*Lời gọi trâu của em bé.*

II. ĐỌC HIỂU CHI TIẾT

1. Lời hát của bà

- Cách xưng hô:

+ Xưng hô: tao – mày, gọi "Trâu trâu trâu trâu"

+ Nhân hóa.

→ Gọi ra sự thân mật.

- Mối quan hệ với thiên nhiên:

+ "Mày làm chúa tao/ Tao làm chúa mày".

+ Điệp từ "làm chúa"

→ Trạng thái cân bằng, không tự coi mình là chúa tể làm chủ thiên nhiên mà coi thiên nhiên như người bạn.

- Cách hái trâu:

+ "Tao không hái ngày/ Thì tao hái đêm"

+ Điệp từ "hái", tiểu đối đêm - ngày.

→ Kinh nghiệm dân gian, hái trâu phải hái ban đêm.

➔ Sự gắn bó với ruộng nương, nâng niu cây cối của bà- người dân quê

2. Lời trò chuyện đánh thức trâu

- Cậu bé đánh thức trâu bằng cách nào? Em nhận xét gì về cách đánh thức này?

- Khi “đánh thức trầu”, cậu bé dường như không tin rằng trầu có thể nghe được điều mình nói mà còn muốn trầu nhìn thấy mình nữa. Các chi tiết nào cho em biết như vậy?

*** Trả lời:**

- Cậu bé cất tiếng hỏi trầu: *Đã ngủ rồi hả trầu?*

Dường như biết trầu không trả lời nên cậu bé tự đáp luôn: *Tao đã đi ngủ đâu/Mà trầu màý đã ngủ.*

→ Câu hỏi tu từ

Cách xưng hô “mày”, “tao” và việc lặp lại các lời “đánh thức trầu” ở đầu mỗi đoạn thơ thể hiện tình cảm như thế nào giữa cậu bé với cây trầu?

*** Trả lời:**

- Cách xưng hô

+ Xưng hô: tao - mày

+ Nhân hóa.

→ Cách xưng hô mộc mạc, gần gũi: *tao – mày* chứa đầy cảm xúc hồn nhiên, chân thành của đôi bạn “tao” – “trầu màý” (*Tao không phải ai đâu*: khẳng định sự gần gũi với trầu)

- Lí do đánh thức trầu: *Bà tao vừa đến đó/Muốn có mấy lá trầu*

- Lời đánh thức: *Trầu ơi hãy tỉnh lại/ Mở mắt xanh ra nào/Lá nào muốn cho tao/ Thì màý chìa ra nhé.*

→ Cách xưng hô gần gũi và lời đánh thức trầu nhẹ nhàng, ba lần gọi dậy vì sợ trầu đã ngủ say → thể hiện tình cảm thân thiết của cậu bé với trầu giống như những người bạn đang nói chuyện cùng nhau.

➔ Cậu bé là người yêu thương, quý trọng, nâng niu cây cối; coi cây cối như một người bạn thân.

3. Tình cảm của nhà thơ với thiên nhiên.

Theo em, vì sao mỗi khi muốn hái trầu vào ban đêm, cậu phải gọi cho trầu tỉnh ngủ rồi mới xin “hái vài lá”? Điều này cho thấy cách đối xử với cây cối trong vườn của cậu bé (nói riêng) và người dân quê (nói chung) như thế nào?

*** Trả lời:**

- Mỗi khi muốn hái trầu vào ban đêm, cậu bé cùng bà và mẹ mình, phải gọi cho trầu tỉnh ngủ rồi mới xin “hái vài lá” vì hái trầu đêm dễ làm trầu lụi nên phải đánh thức trầu, nói rõ lí do, phải hái rất nhẹ nhàng và chỉ hái vài lá đủ dùng.

→ Cậu bé không những gần bó mà còn trân trọng thiên nhiên.

→ Những người dân quê đối xử với cây cối bình đẳng như với con người, có cảm xúc, suy nghĩ, tâm hồn giống như con người. Bởi vì ruộng vườn, cây cối... là sản vật thấm đẫm mồ hôi, công sức của họ nên họ yêu thương, nâng niu, trân trọng thế giới xung quanh mình.

C. BÀI GHI CỦA HỌC SINH

Tiết 64: Bài 5: TRÒ CHUYỆN CÙNG THIÊN NHIÊN (Tiếp theo)

Nội dung 4: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM:

ĐÁNH THỨC TRẦU

(Trần Đăng Khoa)

I. TÁC GIẢ, TÁC PHẨM

1. Tác giả: Trần Đăng Khoa

- Sinh ngày: 24 tháng 4, 1958

- Quê quán: làng Trục Trì, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Là một nhà thơ, nhà báo, biên tập viên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, Phó chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam.

2. Tác phẩm.

a. Đọc

b. Xuất xứ, thể loại, PTBĐ

* **Xuất xứ:** Bài “*Đánh thức trầu*” được in trong tập thơ *Góc sân và khoảng trời* (1996).

* **Thể loại:** thơ năm chữ.

* **PTBĐ:** Biểu cảm.

c. Bố cục: Bài thơ chia làm 2 phần:

+ Phần 1: Khổ thơ đầu => *Lời hát của bà.*

+ Phần 2: phần còn lại => *Lời gọi trầu của em bé.*

II. ĐỌC HIỂU CHI TIẾT

1. Lời hát của bà

- Cách xưng hô:

+ Xưng hô: tao – mày, gọi "Trầu trầu trầu trầu"

+ Nhân hóa.

→ Gọi ra sự thân mật.

- Mối quan hệ với thiên nhiên:

+ "Mày làm chúa tao/ Tao làm chúa mày".

+ Điệp từ "làm chúa"

→ Trạng thái cân bằng, không tự coi mình là chúa tể làm chủ thiên nhiên mà coi thiên nhiên như người bạn.

- Cách hái trầu:

+ "Tao không hái ngày/ Thì tao hái đêm"

+ Điệp từ "hái", tiểu đối đêm - ngày.

→ Kinh nghiệm dân gian, hái trà phải hái ban đêm.

➔ Sự gắn bó với ruộng nương, nâng niu cây cối của bà- người dân quê.

2. Lời trò chuyện đánh thức trà

- Cậu bé cất tiếng hỏi trà: *Đã ngủ rồi hả trà?*

Dường như biết trà không trả lời nên cậu bé tự đáp luôn: *Tao đã đi ngủ đâu/Mà trà mà đã ngủ.*

→ Câu hỏi tu từ

→ Cách xưng hô mộc mạc, gần gũi: *tao – mà* chứa đầy cảm xúc hồn nhiên, chân thành của đôi bạn “tao” – “trà mà” (*Tao không phải ai đâu*: khẳng định sự gần gũi với trà)

- Lí do đánh thức trà: *Bà tao vừa đến đó/Muốn có mấy lá trà*

- Lời đánh thức: *Trà ơi hãy tỉnh lại/ Mở mắt xanh ra nào/Lá nào muốn cho tao/ Thì mà chừa ra nhé.*

→ Cách xưng hô gần gũi và lời đánh thức trà nhẹ nhàng, ba lần gọi dậy vì sợ trà đã ngủ say → thể hiện tình cảm thân thiết của cậu bé với trà giống như những người bạn đang nói chuyện cùng nhau.

2. Tình cảm của nhà thơ với thiên nhiên.

→ Cậu bé không những gắn bó mà còn trân trọng thiên nhiên.

→ Những người dân quê đối xử với cây cối bình đẳng như với con người, có cảm xúc, suy nghĩ, tâm hồn giống như con người. Bởi vì ruộng vườn, cây cối... là sản vật thấm đẫm mồ hôi, công sức của họ nên họ yêu thương, nâng niu, trân trọng thế giới xung quanh mình.

III. Tổng kết

1. Nội dung:

- Kỉ niệm tuổi thơ của cậu bé- tác giả Trần Đăng Khoa (hồi nhỏ)

- Tình cảm gắn bó của con người (đặc biệt là trẻ thơ) với thiên nhiên.

2. Nghệ thuật.

- Lời đánh thức trà, cách trò chuyện rất mộc mạc, chân quê.

- Giọng điệu nhẹ nhàng, thủ thỉ, gần gũi, thân mật.

- Biện pháp tu từ nhân hóa...

D. LUYỆN TẬP:

* **Câu hỏi:** Từ câu hát của người bà “Trầu trầu trà trà/ Mà làm chúa tao/ Tao làm chúa mà”... cũng như lời “đánh thức trà” của cậu bé trong bài thơ, em nghĩ thế nào về quan niệm “con người là chúa tể của muôn loài”?

* **Trả lời:**

Con người không hẳn là chúa tể muôn loài mà con người và loài vật là những người bạn. Muôn loài, dù là cỏ cây, hoa lá, động vật cũng đều có suy nghĩ, cảm xúc và tình cảm của riêng nó. Con người nên đối xử tôn trọng, bình đẳng, thân thiết và hoà mình cùng với muôn loài, vạn vật tự nhiên.

***Dặn dò:**

- Các em hoàn tất bài tập
- Chuẩn bị bài “**Một năm ở Tiểu học**”

Chúc các em luôn vui khỏe, học tốt !